

N, ngày 14 tháng 5 năm 2020

Số: 85/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1969

HKTT: 22/40 M, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ

- Bị đơn: Ông **Trần Phước H**, sinh năm 1973

HKTT: 108 B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 409 Chung cư B2, KDC D, khu vực 6, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Kim T và ông Trần Phước H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim T và ông Trần Phước H thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim T và ông Trần Phước T thống nhất trình bày có một con chung tên Trần Yến V (nữ), sinh ngày 16/8/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Kim T và ông Trần Phước H thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 002410 ngày 07/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N nên bà T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Q. N;
- UBND phường C;
- Chi cục THADS Q. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Xuân Ánh